

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 21-02-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Trung và ông Nguyễn Thành Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

2/ Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Các bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2022.

Các bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H; trụ sở chính: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà G, 24C đường P, Phường X, quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hà Anh P (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 10/01/2023). Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26 tháng 9 năm 2022, khi Công an phường T tiến hành tuần tra đến khu vực trước nhà số E6/30A khu phố B, phường T, thành phố T thì phát hiện Nguyễn Thanh H đang điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 853.99 chở theo Nguyễn Văn S có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong ví da cầm tay của S có 01 bình gas mini, trong nắp bình gas có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, cả 02 đối tượng đều khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy nên lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 23 giờ ngày 25/9/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 853.99 chở S đến khu vực phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương để mua 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp của một đối tượng tên Thảo, khoảng 35 tuổi, dáng người ốm, cao khoảng 1m65, nói giọng miền Nam, với giá 1.300.000đồng rồi cả 02 về nhà nghỉ Đ (khu phố B, phường T) lấy 01 ít ma túy ra sử dụng, số còn lại S cất vào nắp bình gas mini rồi bỏ vào ví da cầm tay.

Tại Bản kết luận giám định số 453/KL-KTHS(MT) ngày 04/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 1,2153 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS -TA ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy có khối lượng sau giám định, đã được niêm phong ký hiệu 453/PC09 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

chuyên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) là vật cấm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bình gas màu đen, có chữ Bluesky và 01 (một) ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn S, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây kéo màu đỏ trắng, 01 cây kéo màu xám trắng, 01 cây kéo bấm và 01 cây tua vít thu giữ của Nguyễn Văn S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho Sol.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67G1 – 853.99 thu giữ trong vụ án, qua điều tra xác định Nguyễn Thanh H là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với người tên T đã bán ma túy cho S, hiện chưa rõ nhân thân, địa chỉ của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty tài chính TNHH H (sau đây viết tắt là “Công ty”) vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, Công ty có văn bản trình bày ý kiến như sau: Ngày 08/8/2022, giữa Công ty và ông Nguyễn Thanh H đã ký Hợp đồng tín dụng số 2W024693863, có nội dung ông H đã vay số tiền 48.000.000 đồng để mua xe máy nhãn hiệu Suzuki Satria F150, biển kiểm soát 67G1 – 853.99, 02 bên thỏa thuận vào ngày 07 hàng tháng, ông H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền 4.566.992 đồng, liên tục trong 15 kỳ, bắt đầu từ ngày 07/9/2022 đến 07/11/2023. Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty và ông H đã ký Hợp đồng thế chấp số 2W024693863 ngày 08/8/2022 với tài sản thế chấp là chiếc xe máy nêu trên. Sau khi ký hợp đồng thế chấp, Công ty đã giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe và cấp cho ông H 01 bản sao y chứng thực để lưu hành. Tính đến ngày 10/01/2023, ông H chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 4.566.992 đồng. Căn cứ vào Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Điều 17.7.1 Bản điều khoản và điều kiện chung ngày 24/3/2022 về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp khi bên thế chấp bị khởi tố hoặc liên quan đến các vụ kiện làm ảnh hưởng đến tài sản thế chấp, Công ty đề nghị được nhận lại xe máy nhãn hiệu Suzuki Satria F150, biển kiểm soát 67G1 – 853.99.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều

thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H cùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Những lời nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/9/2022, tại khu vực trước nhà số E6/30A khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H đã thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,2153 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng trái phép.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn S từng thực hiện nghĩa vụ quân sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp. Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều đi mua ma túy, bị cáo S là người rủ rê bị cáo H và là người trực tiếp mua ma túy. Tuy nhiên, do bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo H nên cần xét xử mức hình phạt đối với 02 bị cáo bằng nhau.

[5] Đối với người tên T đã bán ma túy cho S, hiện chưa rõ nhân thân, địa chỉ của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy có khối lượng sau giám định, đã được niêm phong ký hiệu 453/PC09 là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bình gas màu đen, có chữ Bluesky và 01 (một) ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn S, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây kéo màu đỏ trắng, 01 cây kéo màu xám trắng, 01 cây kéo bấm và 01 cây tua vít thu giữ của Nguyễn Văn S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho S.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67G1 – 853.99 thu giữ trong vụ án, qua điều tra xác định Nguyễn Thanh H là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty tài chính TNHH H về việc đề nghị được nhận lại xe mô tô là tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là quan hệ dân sự phát sinh trên cơ sở hợp đồng thế chấp tài sản, do đó, nếu các bên phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự theo quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Công ty.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Sol;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh Hiền;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 453/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) bình gas màu đen, có chữ Bluesky và 01 (một) ví da màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 cây kéo màu đỏ trắng, 01 cây kéo màu trắng xám, 01 cây kéo bấm và 01 cây tua vít;

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại SATRIA F150; mang biển kiểm soát 67G1 – 853.99, số khung MH8DL11ANMJ111840, số máy CGA1-611601 (không có chìa khóa xe).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/01/2023).

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn